

Họ và tên :
Lớp :

(Đề thi gồm 04 trang. Thí sinh không sử dụng tài liệu)

**Mã đề thi
002**

- Câu 1.** Người dẫn đầu phái đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị Gio-ne-vơ năm 1954 là
A. Võ Nguyên Giáp. B. Hồ Chí Minh. C. Trường Chinh. D. Phạm Văn Đồng.
- Câu 2.** Chiến thắng Tây Nguyên có ý nghĩa
A. lớn nhất trong cuộc đấu tranh chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta.
B. quan trọng - mở ra thời kì quân ta thực hiện các cuộc Tiến công chiến lược giải phóng miền Nam.
C. chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước sang giai đoạn mới - tiến hành Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.
D. quyết định nhất cho cuộc tiến công giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- Câu 3.** Lực lượng nào là lực lượng chủ yếu để tiến hành chiến tranh trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh"?
A. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn. B. Quân đội Sài Gòn.
C. Quân đội Mĩ và đồng minh. D. Quân đội Mĩ.
- Câu 4.** Chủ trương của Đảng và Chính phủ ta trong đông - xuân 1953-1954 là
A. tấn công địch ở những nơi chúng tập trung quân, buộc chúng phải phân tán lực lượng.
B. tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ qua.
C. tấn công địch ở vùng rừng - nơi lực lượng của chúng mỏi, dễ bị tiêu diệt.
D. tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược ở các đô thị lớn.
- Câu 5.** Thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu - đông năm 1947 nhằm mục đích gì?
A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
B. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.
C. Khó khăn biên giới Việt-Trung.
D. Giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.
- Câu 6.** Điểm khác nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" là
A. có sự phối hợp về hỏa lực, không quân và hậu cần của Mĩ.
B. dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.
C. quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ yếu.
D. hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.
- Câu 7.** Đại hội đại biểu toàn Quốc lần III của Đảng họp ở đâu, vào thời gian nào?
A. Ở Hà Nội từ ngày 5 đến ngày 10 - 9 - 1960.
B. Ở Hà Nội từ ngày 6 đến ngày 10 - 10 - 1960.
C. Ở Chiêm Hoá (Tuyên Quang) từ ngày 11 đến ngày 19 - 2 - 1955.
D. Ở Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 10 đến ngày 19 - 5 - 1960.
- Câu 8.** Chiến thắng nào của quân và dân ta buộc Mĩ phải tuyên bố "phi Mĩ hoá" chiến tranh xâm lược ?
A. Áp Bắc.
B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
C. Vạn Tường.
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.
- Câu 9.** Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của quân dân ta mở ra khả năng đánh bại "Chiến tranh đặc biệt"?
A. Bình Giả (Bà Rịa). B. Ba Gia (Quảng Ngãi).
C. Áp Bắc (Mĩ Tho). D. Đồng Xoài (Biên Hòa).
- Câu 10.** Nội dung nào **KHÔNG PHẢI** là ý nghĩa của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ?
A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho ta trong cuộc đấu tranh ngoại giao.
B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
C. Đập tan kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ.

D. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của quân Pháp.

Câu 11. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp(1945-1954) là chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.
- B. Chiến dịch biên giới thu đông 1950.
- C. Chiến dịch Thượng Lào năm 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 12. Đại hội lần III của Đảng đã bầu ai làm Chủ tịch Đảng và Bí thư thứ nhất?

- A. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- B. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Đỗ Mười làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- C. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Võ Nguyên Giáp làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- D. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 13. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là

- A. chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng minh cùng trang thiết bị hiện đại của Mĩ.
- B. chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng trang thiết bị hiện đại của Mĩ.
- C. chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mĩ.
- D. chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng quân Mĩ là chủ yếu và quân đội Sài Gòn cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Câu 14. Thái độ của Mĩ sau khi mất Phước Long (6 - 1 - 1975)?

- A. Phản ứng mang tính chất thăm dò.
- B. Không phản ứng gì.
- C. Phản ứng yếu ớt.
- D. Phản ứng mạnh.

Câu 15. Nội dung nào sau đây KHÔNG PHẢI là ý nghĩa của phong trào "Đồng khởi" ?

- A. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công địch.
- C. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Câu 16. Chỗ dựa của "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ở miền Nam là

- A. lực lượng quân đội ngụy.
- B. lực lượng cố vấn Mĩ.
- C. áp chiến lược và lực lượng quân đội ngụy.
- D. áp chiến lược.

Câu 17. Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc thu - đông năm 1947, Đảng ta đã có chỉ thị

- A. “phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”.
- B. “phải phòng ngự trước, tiến công sau”.
- C. “đánh nhanh thắng nhanh”.
- D. “phải thực hiện tiến công chiến lược lên biên giới”.

Câu 18. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là

- A. quân Mĩ.
- B. quân Mĩ và Hàn Quốc.
- C. quân đội Sài Gòn.
- D. quân đồng Minh của Mĩ.

Câu 19. Yếu tố nào được xem là "xương sống" của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Chính quyền Sài Gòn.
- B. “Áp chiến lược.”
- C. Quân đội ngụy.
- D. Đô thị (hậu cứ).

Câu 20. Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng (1945-1954) là

- A. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
- B. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. trường kì, tự lực cánh sinh, và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 21. Đầu năm 1975, quân ta ở miền Nam giành chiến thắng vang dội ở đâu?

- A. Tây Ninh.
- B. Quảng Trị.
- C. Phước Long.
- D. Tây Nguyên.

Câu 22. Trận then chốt mở màn chiến dịch Tây Nguyên là

- A. Quy Nhơn. B. Buôn Ma Thuột. C. Plâyku. D. Kon Tum.

Câu 23. Những thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được ký kết.
B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954 và chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
C. Chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947, chiến thắng biên giới thu đông năm 1950 và chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
D. Chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950 và chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

Câu 24. Dựa vào những dữ liệu dưới đây, hãy sắp xếp theo đúng trình tự thời gian:

1. Chiến thắng Ấp Bắc. 2. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không".
3. Chiến thắng Vạn Tường. 4. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
A. 1, 3, 4, 2. B. 3, 1, 4, 2.
C. 1, 4, 2, 3. D. 2, 3, 4, 1.

Câu 25. Ý nào sau đây KHÔNG PHẢI âm mưu của Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

- A. Hỗ trợ cho mưu đồ chính trị - ngoại giao mới.
B. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền đất nước.
C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
D. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 26. Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) Ban Chấp hành trung ương Đảng đã có quyết định quan trọng nào?

- A. Dùng đấu tranh ngoại giao đàm phán để kết thúc chiến tranh.
B. Tiếp tục đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng cách mạng.
C. Tiếp tục đấu tranh buộc chính quyền Ngô Đình Diệm phải thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ.
D. Đề nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.

Câu 27. Âm mưu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" mà Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là

- A. đưa cối ván Mĩ ào ạt vào miền Nam.
B. đưa quân Mĩ ào ạt vào miền Nam.
C. đưa quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam.
D. "Dùng người Việt đánh người Việt".

Câu 28. Trước tình thế bị sa lầy và thất bại của Pháp ở Đông Dương, thái độ của Mĩ đối với cuộc chiến tranh Đông Dương như thế nào?

- A. Can thiệp sâu vào Đông Dương.
B. Không can thiệp vào Đông Dương.
C. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
D. Bắt đầu can thiệp vào Đông Dương.

Câu 29. Tháng 8/1954, ở Sài Gòn - Chợ Lớn diễn ra phong trào đấu tranh nào của nhân dân?

- A. Phong trào chống tống cộng, diệt cộng.
B. Phong trào hòa bình.
C. Phong trào chống bầu cử Quốc hội.
D. Phong trào chống trung cầu dân ý.

Câu 30. Quyết định nào sau đây của chính quyền Sài Gòn sau khi mất thị xã Buôn Ma Thuột?

- A. Rút bỏ toàn bộ Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
B. Chấp nhận bỏ Buôn Ma Thuột để bảo vệ các vùng còn lại của Tây Nguyên.
C. Chấp nhận rút bỏ vùng Bắc Tây Nguyên để về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
D. Quyết tâm tử thủ Tây Nguyên.

Câu 31. Cùng với thực hiện chiến lược "Chiến tranh Cục bộ" ở miền Nam, Mĩ còn mở rộng chiến tranh ở đâu?

- A. Chiến tranh xâm lược Lào. B. Chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.
C. Chiến tranh ra cả Đông Dương. D. Chiến tranh xâm lược Campuchia.

Câu 32. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.
B. đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
C. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vo.
D. khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang.

Câu 33. Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi miền Bắc ở địa điểm nào?

- A. Đảo Cát Bà (Hải Phòng).
C. Quảng Ninh.

- B. Hà Nội.
D. Ninh Bình.

Câu 34. Mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

- A. Trận Ấp Bắc (Mĩ Tho, ngày 02 - 01 - 1963).
B. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi, ngày 18 - 8 - 1965).
C. Mùa khô 1966 – 1967.
D. Mùa khô 1965 – 1966.

Câu 35. Mĩ đe ra nội dung chủ yếu là bình định miền Nam trong vòng 18 tháng được thể hiện trong kế hoạch nào?

- A. Nava.
C. Stalây - Taylo.
- B. Giônxon - Mácnamara.
D. Đờ Lát đơ Tátxinhî.

Câu 36. Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng thể hiện ở điểm nào?

- A. Tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hoá... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.
B. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
C. Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.
D. Năm 1976, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 37. Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất trong năm 1963 của đồng bào miền Nam?

- A. Hoà thương Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn (11- 6 - 1963).
B. Cuộc biểu tình của 70 vạn quân chúng Sài Gòn (16 - 6 - 1963).
C. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni Phật tử Huế (8 - 5 - 1963).
D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm (1 - 11 - 1963).

Câu 38. Nội dung nào là ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Vạn Tường (1965)?

- A. Quân và dân ta đã đánh bại Mỹ về mặt quân sự.
B. Buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược chiến tranh khác.
C. Tạo bước ngoặt của chiến tranh.
D. Được coi là trận “Ấp Bắc” đối với quân Mỹ, mở đầu cho cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam.

Câu 39. Từ thu - đông năm 1953, ở chiến trường Đông Dương thực dân Pháp tập trung quân lớn nhất ở đâu?

- A. Tây Bắc.
C. Thượng Lào.
- B. Nam Bộ.
D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 40. Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. “Đồng khởi” .
B. Phá “Ấp chiến lược”.
C. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.
D. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

----- **HẾT** -----